

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật cao hơn. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “cao hơn” so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
Phần I: Băng, băng gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương						
1	Băng gạc đắp vết thương 6 x 15cm vô trùng	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Chất tan trong nước ≤0.5%. Độ pH: trung tính. Độ ẩm: 5 - 6.5%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Kích thước: 6cm x 15cm vô trùng.Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	1 miếng/ gói	Miếng	510	1.100
2	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Kích thước: 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	5 miếng/ gói	Miếng	13.460	8.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
3	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 12 lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Kích thước: 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	10 miếng/gói	Miếng	204.610	930
4	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 5,5m	Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân....• Độ bền kéo theo chiều dài cuộn: ≥ 400 N• Độ giãn dài tại thời điểm lực lớn nhất: ≥ 400%• Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu.• Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. • Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. Kích thước: 10cm x 5,5m (chiều dài kéo giãn tối đa 5.5m). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	1 cuộn/gói	Cuộn	806	16.500
5	Băng thun tự dính y tế	Băng đàn hồi tự dính dùng để cố định hoặc băng ép - Chất liệu: Cao su thiên nhiên: 50 - 65%, vải polyester: 10 - 20%, vải polyurethane co giãn: 10 - 20%, chất kết dính polymer acrylic: 10 - 20%, thuốc màu: < 1% - Kích thước: 5cm x 4.55m - Đặc tính: co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim, các lớp băng dính vào chính nó, không dính vào các vật liệu khác hoặc da, độ bó chặt theo ý muốn, co giãn theo góc cạnh của cơ thể. - Màu nâu tan thẩm mỹ. Đạt tiêu chuẩn ISO. Chứng nhận CE, FDA	36 cuộn/thùng	Cuộn	120	44.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
6	Gạc meches phẫu thuật 3.5*7.5cm*6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE.	3 miếng/gói	Gói	1.080	1.700
7	Gạc cầu sản khoa Fi45	Hình cầu, Bông hút được bọc kín bởi một lớp gạc y tế tạo thành cầu bông, đường kính 45mm được khóa giữ bằng một dây•Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. • Kích thước: Fi 45, vô trùng. • Quy cách: 1cái/ gói. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế.	10 miếng/gói	Miếng	1.000	2.300
8	Gạc dẫn lưu 1x 200cm x 4 lớp	Chất liệu: Gạc không dệt (70% viscose và 30% polyester), màu trắng, không bụi bẩn Kích thước 1cm x 200cm x 4 lớp vô trùng (1 cái/gói) Tốc độ hút nước ≤ 5s Độ acid bazo: trung tính Chất tan trong ether: ≤ 0,5% Độ ẩm: < 8% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; cGMP	1 cái/gói	Cái	473	3.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Băng bột bó thạch cao 10cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liên gạc (thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton). Trọng lượng thạch cao 400g/m ² -420g/m ² , trọng lượng gạc 28g/m ² -29g/m ² . Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 10 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001. Xuất xứ: Việt Nam.	túi 1 cuộn	Cuộn	620	22.500
10	Băng bột bó thạch cao 15cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liên gạc (thạch cao $\geq 97\%$, gạc 100% cotton). Trọng lượng thạch cao 400g/m ² -420g/m ² , trọng lượng gạc 28g/m ² -29g/m ² . Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 15 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001. Xuất xứ: Việt Nam.	túi 1 cuộn	cuộn	350	27.000
11	Bông y tế thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$; Độ ẩm: $\leq 8\%$; Kích thước: 1kg/ gói. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	1kg/ gói	Kg	243	130.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
12	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Kích thước: 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	10 miếng/ gói	Miếng	17.470	480
13	Gạc Phẫu thuật 5 x 5cm x 8 lớp	Được sản xuất từ gạc hút nước (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn, sợi lạ, không có xơ mùn hòa tan trong dịch phủ tạng. Độ ngậm nước: ≥ 5 gam nước/1g gạc- Trọng lượng gạc: 23g/m2- Tỷ lệ sợi: ngang 18 sợi ; dọc 26 sợi- Tốc độ hút nước ≤ 5s- Độ acid bazơ: trung tính- Chất tan trong ether: ≤ 0,5%- Độ ẩm: ≤ 8%- Kích thước: 5cm x 5cm x 8 lớp- Tiệt trùng bằng khí E.O- Đóng gói 2 lớp: 1 lớp PE + 1 lớp túi giấy y tế chuyên dụng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; cGMP	10 cái/gói	cái	12.510	490
14	Băng cuộn 5cm x 5m	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Mật độ 20x14 sợi/ inch. Hai đầu cuộn bằng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Kích thước: 10cm x 5m vô trùng. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	10 cuộn/gói	cuộn	738	2.100

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
15	Băng dính lụa	+ Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate từ các nước G7. + Keo hỗn hợp gồm: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100–12.700 cP + Ester pentaerythritol nhựa thông. + Tiêu chuẩn CE – EU hoặc tương đương tốt hơn. Xuất xứ Asean. + Kích thước: 5 cm x 5 m. + Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ-CP	Hộp 1 cuộn	Cuộn	6.792	48.000
16	Gạc mét khổ 0,8	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	1000 mét/ bao	Mét	1.000	4.000
17	Bông y tế không thấm nước	Được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không loại bỏ đi lớp mỡ, không hút nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; cGMP	1 kg/gói	kg	5	150.000

Phần II: Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế chứa enzyme	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8; dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại	Chai 1 lít	Chai	157	415.000
2	Viên khử khuẩn	Viên nén gọn nhẹ, kết kiem. Sodium dichloroisocyanurate 50%w/w (tương đương 2,5g Sodium dichloroisocyanurate/ viên 5gam). Phổ kháng khuẩn rộng.	Hộp 100 viên	Viên	1.900	3.500
3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w) hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian ủ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày. Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	Can 5L	Can	95	390.000
4	Dầu xả	Tinh dầu có màu vàng nhạt. Mùi vị: Mùi chanh tươi, mùi đặc trưng của dầu sả	Can 30 lít	lít	12	71.000
5	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w); Poly(hexamethylene biguanide) hydrochloride 0,1 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Propylene glycol. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Decyl glucoside, Cocamidopropyl Amine Oxide, Cocodiethanolamide (CDE)... Chất điều chỉnh pH, chất làm đặc, chất tạo màu, hương liệu.	Chai 500ml	Chai	130	90.000
6	Dung dịch phun sương khử khuẩn dùng cho phòng mổ	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697, Mycobacterium: EN 14348, Virus: EN 14476, Bào tử: EN 13704.	Can 5L	Can	6	1.750.000
7	Javen	Javen 12%, có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng	Can 30 L	Can	148	360.000
8	Cloramin B	Thùng 25kg. Dạng bột màu trắng , có mùi đặc trưng. Độ tinh khiết : Min 99%; Active Chlorine min 27%; NaOH max 0,8%; Hàm lượng Pb tối đa 0,02%.	Thùng 25kg	Kg	530	110.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Glycereth C26, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%.	Chai 1 lít	Chai	213	100.000
10	Cồn 70 độ	Kết quả kiểm nghiệm Ethanol $\geq 70\%$ (v/v), Có mùi cồn đặc trưng, không có tạp chất lạ	Can 30 lít	Lít	875	32.000
11	Cồn 90 độ	Kết quả kiểm nghiệm Ethanol $\geq 90\%$ (v/v), Có mùi cồn đặc trưng, không có tạp chất lạ	Chai 500ml	Chai	51	38.500
12	Cồn 96%	Kết quả kiểm nghiệm Ethanol $\geq 96\%$ (v/v), Có mùi cồn đặc trưng, không có tạp chất lạ	Chai 500ml	Chai	44	42.000
13	Cồn tuyệt đối	Kết quả kiểm nghiệm Ethanol $\geq 99\%$ (v/v), Có mùi cồn đặc trưng, không có tạp chất lạ	Chai 1 Lít	Chai	142	65.000
Phần III: Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay						
1	Bơm cho ăn 50ml	- Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Pít tông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	cái	900	4.400

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Bơm tiêm 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 20h/ kiện	Cái	223.700	700
3	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa	• Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cản quang • Catheter FEP kháng xoắn, chấn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luân đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555). TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 10703: 18G: 1.3x45mm - 90ml/min	Hộp 100 cái	Cái	473	2.550

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa	• Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cân quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luân đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555). TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 10705: 20G: 1.1x32mm - 61ml/min	Hộp 100 cái	Cái	2.527	2.550

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa	• Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cản quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luân đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555). TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 10706: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min	Hộp 100 cái	Cái	24.195	2.550
6	Kim luân tĩnh mạch có cánh, có cửa	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Cơ chế chào máu 2 thì (double flash -back) giúp dễ lấy ven - Kim luân có cánh, không cửa 24G: Tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ, đường kính và độ dài catheter: 0.7mmx 19mm - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam), Đạt tiêu chuẩn EN ISO, EC, ISO 10555, FDA	Hộp 50 cái	Cái	8.500	19.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
7	Kim chọc dò tủy sống các số loại 1	- Kim gây tê tủy sống loại Quincke (3 mặt vát), mặt vát chính 16 ± 1 độ, 2 mặt vát bên 35 ± 4 độ - Góc xiên chính của que thông nòng (Stylet): 20 ± 5 độ - Kim bằng thép không gỉ SUS 304, không chứa chất gây sốt (pyrogenic) - Cánh (Polypropylene) lớn, có thể tháo rời, hỗ trợ cầm kim chắc hơn - Chuôi kim (Polycarbonate) trong suốt giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra - Đủ các size chuẩn lẻ từ 16G - 27G. Chiều dài 90mm (3 1/2"). - Tiệt trùng EO - Xuất xứ: Nhóm nước OECD. Có ít nhất 1 CFS thuộc nước tham chiếu theo ND98.	Hộp 50 cái	Cái	1.600	19.500
8	Kim tiêm	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vĩ dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Hộp 100 cái x 100h/ kiện	Cái	71.855	320
9	Kim chích máu	Đầu kim thép không gỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiệt trùng bằng tia Gamma.	Hộp 100 cái	Cái	150	200

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
10	Kim gây tê đám rối thần kinh	Kim gây tê đám rối thần kinh '-Vật liệu thân kim: thép không gỉ - Vật liệu dây kết nối: ABS, kết nối mạ thiếc - Lớp phủ polymer NanoLine siêu mỏng, bề mặt trơn mịn - Điểm đánh dấu độ sâu trên kim cách nhau 10mm - Đầu kim phản âm: với 2 góc nghiêng trên đầu kim hỗ trợ hiển thị đầu kim rõ dưới siêu âm - Có dây bơm thuốc, dây kết nối máy kích thích thần kinh. Chuôi kim (Hub) tiêu chuẩn ISO 80369-7 Luer - Kích cỡ 21G x 100mm - Đóng gói tiệt khuẩn EO. Sử dụng 1 lần. Không chứa latex, không chứa PHT Tiêu chuẩn ISO, chứng nhận hợp chuẩn Châu Âu. Xuất xứ: Tây Âu. Có ít nhất 1CFS thuộc G7	Gói 1 cái	Cái	280	285.000
11	Dây truyền máu	• Dây truyền máu đuôi khí tự động, 2 ngăn cứng -mềm dùng để truyền máu hoặc phụ kiện của hệ thống truyền máu. • Dẫn truyền bằng trọng lực • Buồng nhỏ giọt trong suốt, 2 ngăn cứng -mềm • Tốc độ truyền khoảng 20 giọt/ml • Dây PVC mềm, chống xoắn, không chứa DEHP • Màng lọc 200 micron, Khóa xoay Rotating Luer Lock • Chiều dài dây: 150 cm. • Cổng "Y" thiết kế cho nhiều lần tiêm • Bộ lọc môi đặc biệt đảm bảo rằng dòng tự động lấp đầy (tự động môi), do đó duy trì một hệ thống khép kín trong quá trình được kết nối • Khối lượng môi 6.46ml/m • Đường kính ống dây: ID 3 mm & OD 4.1 mm • Tiệt trùng bằng khí EO. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu	400 cái/thùng	Cái	3.003	13.500

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
12	Syring cho bơm tiêm điện 190 ml	Bộ xi-lanh tiêm thuốc cân quang bao gồm: - 01 xi-lanh 190ml, chất liệu ống tiêm (xi-lanh): PET; cụm pít tông chất liệu: ABS + cao su tổng hợp - 01 dây truyền thuốc cân quang dài 150cm, chất liệu PVC - 01 ống lấy thuốc chất liệu: PE - Chất liệu: Không DEHP - Phương thức khử trùng: EO (Ethylene Oxide). Áp lực tối đa: 350 psi. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE.	50 bộ/thùng	Cái	500	195.000
13	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dây trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: 8,6mg/dm ² . Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Hộp 50 đôi	Đôi	30.915	4.500
14	Kim châm cứu	Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,12 - 0,80)mm x (8 – 150) mm - Độ cứng của kim: 420~680 HV (theo thang độ cứng Vicke), tương ứng với đường kính kim 0,3≤d<0,45 Thân kim được làm bằng chất liệu chống ăn mòn tốt Lực châm đầu kim: 0.12≤d < 0.25 độ cứng (480 - 680) 0.25≤d ≤0.30 độ cứng (460 - 655) 0.30 < d ≤0.45 độ cứng (450 - 655) 0.45 < d ≤0.80 độ cứng (420 - 630) Kích thước : 0,18mmx25mm;0.18mmx40mm; 0,30mmx50mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,25mmx25mm;; 0,25mmx40mm; 0,30mmx75mm. Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA (FDA thể hiện rõ nhãn hiệu dự thầu)	Hộp 200 cái	Cái	197.400	320

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
15	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	01 bộ/túi	Bộ	102.156	4.550
16	Kim cấy chỉ	Đường kính thân kim 7#, 8#, 9#, .Kích cỡ 0.7x63mm; 0.8x63mm; 0.9x63mm. Thân kim được làm từ thép y tế không gỉ X5CrNi 18-9, lõi kim được làm từ sợi thép không gỉ 12Cr18Ni9. Giá lót lõi, giá đỡ kim, ống bảo vệ được làm từ nhựa PP chuyên dùng trong y tế. Thân kim có các vạch chia. Kim được tiệt trùng bằng EO	túi 01 cái	Cái	130	18.000
17	Găng tay khám có bột	Găng Latex tự nhiên có phủ bột bắp, nhám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm $\pm$ 10); S (80mm $\pm$ 10); M (95mm $\pm$ 10); L (111mm $\pm$ 10); XL (120mm $\pm$ 10) Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước già hoá (650%) và độ giãn dài sau già hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm². AQL: 2.5.	Hộp 50 đôi	Đôi	337.440	1.200
18	Găng kiểm nghiệm (găng sản dài tay cỡ S,M)	Găng sản khoa (găng khám sản) chưa tiệt trùng dài 500mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần.	túi 10 đôi	Đôi	100	16.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
19	Bơm tiêm 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	Cái	4.230	4.500
20	Bơm tiêm 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 0,2ml - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 12h/ kiện	Cái	204.907	1.050

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
21	Bơm tiêm 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100Cáix 42h/ kiện	Cái	18.087	700
22	Bơm tiêm 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 50 cái	Cái	116.453	1.990

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
23	Kim tiêm dùng trong nha khoa, kích cỡ 27G, kim dài 21mm	Kim tiêm nha khoa dùng trong gây tê nha khoa, vật liệu cao cấp dùng trong y tế. Kim được làm bằng thép không gỉ, vát cạnh sắc bén, giảm đau. Kích cỡ kim 27G, 30G. Đóng vỉ riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO gas. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE, ISO13485.	Hộp 100 cái	Cái	2.000	1.800
Phần IV: Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật						
1	Kim khâu phẫu thuật	Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắt nhọn	Gói 10 cái	Cái	50	1.450
2	Chỉ thép liền kim	Chỉ thép số 5 dài 4 sợi dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm . Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	cuộn/sợi	Sợi	16	98.000
3	Chỉ khâu phẫu thuật (Daclon nylon)	Số 1, 2/0, 3/0, 4/0 kim tam giác 3/8C, kim 19mm-30mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.	Hộp 12 sợi	Sợi	588	29.500
4	Chỉ prolen các số	Số 0 kim tròn 1/2C, kim 30mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Chỉ có màu xanh. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Hộp 12 sợi	Sợi	342	46.000
5	Chỉ prolen các số	Số 3/0 kim tròn 1/2C, kim 30mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Chỉ có màu xanh. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Hộp 12 sợi	Sợi	123	46.000
6	Chỉ prolen các số	Số 2/0 2 kim tròn 1/2C, kim 25mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 90cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Chỉ có màu xanh. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Hộp 12 sợi	Sợi	123	46.000
7	Chỉ prolen các số	Số 4/0 2 kim tròn 1/2C, kim 20mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 90cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Chỉ có màu xanh. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Hộp 12 sợi	Sợi	342	46.000
8	Chỉ khâu nhãn khoa 9,0/10,0 6492N/6402N	Chỉ khâu phẫu thuật mắt không tiêu số 9, 10, có 2 kim hình thang Đường kính 0.15mm Chiều dài 6.2mm 3/8 đường tròn 140° Chiều dài chỉ : 30cm	Hộp 12 sợi	sợi	255	116.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Chỉ phẫu thuật Oryl 910 số 2/0; 3/0; 4/0	Chỉ: Thành phần: Polyglactin. Lực căng giữ vết thương tối thiểu 75% sau 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn ≤70 ngày. Chiều dài 75 cm. Số 2-0 (USP) Kim: 01 kim tròn, 1/2 C, phủ silicon. Chất liệu: hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken). Chiều dài: 26mm±1mm	Hộp 12 sợi	sợi	1.872	39.000
10	Chỉ Silk các số	Số 2/0 ; 3/0; 4/0 kim tam giác 3/8C, kim 24mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu diệt trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Chỉ được bền bằng phương pháp đặc biệt giúp tăng độ bền, có thể giữ vết thương trong 3 tháng.	Hộp 12 sợi	Sợi	209	25.000
11	Chỉ tan đa sợi Polyglycolic acid DemeSORB số 2/0, 3/0, 4/0 (Hộp 12 sợi)	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 2/0; 3/0; 4/0 dài 75cm, kim tròn 17- 26 mm, 1/2C. Làm từ nguyên liệu: Polyglycolide (90%) - co-lactide (10%). Chỉ được bao phủ bởi lớp calcium stearate và polyglactin 370. Kim làm bằng công nghệ OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600VPN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Kim có rãnh bên trong và bên ngoài thân kim để giúp cố định kim kẹp. Thời gian tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination	Hộp 12 sợi	Sợi	98	39.000
12	Chỉ Vicryl 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 6/0 dài 45cm, kim tròn đầu tròn RB-2 bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 13mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS	Hộp 12 sợi	Sợi	60	180.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
13	Chỉ phẫu thuật VICRYL RAPIDE 2/0 W9962 [2025.11]	Chỉ tan nhanh tổng hợp Polyglactine 910 (W9962) được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt V-34 có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 36mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương: 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày.	Hộp 12 sợi	Sợi	1.200	115.000
14	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao được làm từ thép không gỉ. Mỗi lưỡi dao được đóng bằng chất liệu giấy bạc, phương pháp tiệt trùng bằng Bức xạ gamma.	Hộp 100 cái	Cái	6.588	1.100
15	Lưỡi dao lạng da	Lưỡi dao bằng thép không gỉ	10 cái/hộp	Cái	57	250.000
16	Kim tiêm cầm máu	Tay cầm bằng nhựa, ống được làm bằng PTFE (Teflon). Đường kính kim: 19/20/21/22/23/24/25G. Chiều dài kim: 170cm. Đường kính kênh làm việc: 2,8mm.	Túi 1 cái	Cái	60	445.000
17	Chỉ phẫu thuật Oryl 910 số 1	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 1 dài 90 cm, kim tròn 40 mm, 1/2C. Làm từ nguyên liệu: Polyglycolide (90%) - co-lactide (10%). Chỉ được bao phủ bởi lớp calcium stearate và polyglactin 370. Kim làm bằng công nghệ OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600VPN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Kim có rãnh bên trong và bên ngoài thân kim để giúp cố định kim kẹp. Thời gian tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination	12 sợi/hộp	Sợi	2.382	39.000
18	Chỉ khâu phẫu thuật tiệt trùng các số	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 2 dài 90 cm, kim tròn 40 mm, 1/2C. Làm từ nguyên liệu: Polyglycolide (90%) - co-lactide (10%). Chỉ được bao phủ bởi lớp calcium stearate và polyglactin 370. Kim làm bằng công nghệ OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600VPN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Kim có rãnh bên trong và bên ngoài thân kim để giúp cố định kim kẹp. Thời gian tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination	12 sợi/hộp	Sợi	166	39.000

Phần V: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Mask thở oxy kèm dây các cỡ	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.1m, lòng ống có khía chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố	Túi 1 bộ x 100 túi / kiện	Bộ	1.053	18.000
2	Bóng bóp Ambu các cỡ	Bóp bóng hỗ trợ hô hấp nhân tạo bằng PVC, loại dùng một lần. Van giảm áp 60/40cmH ₂ O; Bao gồm túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy.	Hộp 1 bộ	Bộ	2	270.000
3	Đầu thắt giãn tĩnh mạch thực quản	Chất liệu cao su tự nhiên, với thiết kế 1 đầu thắt gồm 7 vòng thắt được lắp sẵn, tương thích ống nội soi 8.6 mm đến 13 mm. Đường kính kênhsinh tối thiểu là 2.8mm. Ống thông catheter kéo	1 Cái/ 1 túi	Cái	40	980.000
4	Miếng dán điện cực tim	Hình tròn, đường kính 55mm. Cảm biến Ag/AgCl	Túi 30 cái	Cái	19.850	1.700
5	Clip cầm máu 2 chiều	Sử dụng can thiệp trong nội soi ống mềm Dùng trong cầm máu dạ dày và đại tràng. Có thể xoay được 360 độ, đóng mở nhiều lần, tay cầm lắp sẵn. Đường kính ngoài của ống khoảng 2,4mm; tương thích với kênh ống soi 2,8mm. Độ mở 11mm-14mm, góc hàm 135 độ Chiều dài: 2300mm. Chiều dài clip sau khi bắn ra 13mm , 14mm. Đạt chứng nhận: ISO, CE , FDA.	Cái/Túi	Cái	350	445.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
6	Mask khí dung các cỡ	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.1m, lòng ống có khía chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	Túi 1 bộ x 100 túi / kiện	Bộ	22	18.000
7	Lam kính mài	Làm từ tấm kính chất lượng cao, bề mặt phẳng, không mốc, nhám đều Kích thước: 25.4x76.2mm(1"x3") Độ sắc nét: 1.0-1.2mm	Hộp 72 miếng	Hộp	355	23.000
8	Nén hạt tinh khiết (Parafin hạt)	Parafin hạt tinh khiết chuyên dùng để vùi đúc mẫu bệnh phẩm trong giải phẫu bệnh với các chất phụ gia để tăng cường khả năng thẩm thấu, tạo độ đàn hồi và giúp cắt mẫu dễ dàng. - Tính chất vật lý: - Trạng thái vật lý: Rắn - Màu sắc: Trắng (Rõ ràng ở trạng thái nóng chảy) - Mùi: Hydrocarbon nhẹ - Điểm đóng băng / Điểm nóng chảy: 54.4 – 57.2°C - Điểm chớp cháy: 212.78 °C - Thành phần gồm có: Sáp paraffin tinh khiết và sáp Hydrocarbon > 99%, Benzen, ethenyl-, polymer với 1 - methylethenyl) benzen, hydro hóa < 1%. - ISO 13485	Túi 2kg	Túi	8	800.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Que lấy mẫu bệnh phẩm cán nhựa	Chiều liệu ống, nắp, que bằng nhựa, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	100 chiếc/túi	Chiếc	5.000	1.600
10	Bao cao su	Làm bằng latex tự nhiên, trong mờ và không màu, không mùi. Chiều dài: size 52. Độ dày: 0,065mm ±0,015mm. Độ nhớt: 200-350 CS.	Hộp 144 cái	Cái	1.500	900
11	Ống hút nha/ Ống hút nước bọt	Chất liệu nhựa PVC	Túi 100 cái	Cái	1.300	1.700
12	Huyết áp kế đồng hồ	Mức đo: 20 - 300mmHg, Độ chính xác: Huyết áp: ±3mmHg Bộ sản phẩm đầy đủ gồm: 01 Đồng hồ 01 Bao đo kèm dây dẫn khí 01 Quả bóp bóng kèm theo vale 01 Túi nhựa đựng máy 01 Hộp giấy. Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 13485	Hộp 1 cái	Cái	128	490.000
13	Túi ép dẹt tiệt trùng 150mmx200m	Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch, và nhựa plastic PET/PP (Phim được kết cấu gia cường 55gsm), chịu nhiệt 121 - 140°C Chất chỉ thị (Mức chỉ thị khử trùng sử dụng mực của Tempil Hoa Kỳ): có hình chữ nhật hoặc hình bình hành: chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu vàng nâu nếu tiệt trùng bằng khí EO, chỉ thị màu Xanh lam chuyển sang màu xám đen nếu tiệt trùng bằng hơi nước từ nhiệt độ 121°C-134°C. Lực niêm phong nhiệt theo tiêu chuẩn EN868-5 ≥0,12KN / M.	Gói 1 cuộn	cuộn	13	880.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
14	Túi ép dẹt tiệt trùng 200mmx200m	Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch, và nhựa plastic PET/PP (Phim được kết cấu gia cường 55gsm), chịu nhiệt 121 - 140°C Chất chỉ thị (Mức chỉ thị khử trùng sử dụng mực của Tempil Hoa Kỳ): có hình chữ nhật hoặc hình bình hành: chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu vàng nâu nếu tiệt trùng bằng khí EO, chỉ thị màu Xanh lam chuyển sang màu xám đen nếu tiệt trùng bằng hơi nước từ nhiệt độ 121°C-134°C. Lực niêm phong nhiệt theo tiêu chuẩn EN868-5 $\geq 0,12\text{KN} / \text{M}$.	Gói 1 cuộn	cuộn	13	1.120.000
15	Túi ép dẹt tiệt trùng 300mmx 200m	Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch, và nhựa plastic PET/PP (Phim được kết cấu gia cường 55gsm), chịu nhiệt 121 - 140°C Chất chỉ thị (Mức chỉ thị khử trùng sử dụng mực của Tempil Hoa Kỳ): có hình chữ nhật hoặc hình bình hành: chỉ thị màu Hồng chuyển sang màu vàng nâu nếu tiệt trùng bằng khí EO, chỉ thị màu Xanh lam chuyển sang màu xám đen nếu tiệt trùng bằng hơi nước từ nhiệt độ 121°C- 134°C. Lực niêm phong nhiệt theo tiêu chuẩn EN868-5 $\geq 0,12\text{KN} / \text{M}$.	Gói 1 cuộn	cuộn	13	1.450.000
16	Băng chỉ thị nhiệt 19mmx50m	Kích thước 19mm x 50m	Gói 1 cuộn	cuộn	24	107.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
17	Catheter dùng cho lọc máu-thận nhân tạo	- Catheter 2 nòng thận nhân tạo - Kích thước: 12Fr x 20cm - Bộ dụng cụ tiêu chuẩn bao gồm: Catheter lọc thận, nong, kim luồn, xilanh, guidewire, keo dính vết thương, nắp kim tiêm, dao mổ, kim với chỉ khâu - Guidewire 0.038"" x 60cm, kim luồn: 18Ga, nong: 12F x 15 cm 10F x 15 cm - Lỗ trên thành ống cách điểm cuối 2,5 cm giúp giảm lực xoáy, giảm thiểu nguy cơ hình thành máu đông - Đầu mềm giúp giảm nguy cơ chấn thương mạch máu; Vật liệu đạt chuẩn y tế, chắn bức xạ giúp hiển thị nhanh dưới dạng hình ảnh X-Ray, đảm bảo việc đặt chính xác đầu catheter - Ống nối Silicon tạo sự thoải mái cho người bệnh, không bị cong nếu sử dụng lâu để chất lỏng dễ chảy - Làm từ PU (tiêu chuẩn y tế) linh hoạt hơn, chống rạn nứt - OD: 4mm	Hộp 1 bộ	Hộp	13	410.000
18	Dây oxy 2 nhánh	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài ≥ 2000mm, đường kính ngoài ≥ 5mm, lòng ống có khía chống gập. - Ống dây nhánh có chiều dài ≥ 500mm. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái/Túi	Cái	186	6.000
19	Sonde Nelaton các số	Nguyên liệu y tế, chứa 100% tự nhiên mủ cao su. Chiều dài của ống: 40mm. Kích thước ống thông Nelaton: Fr6 ~ Fr24	Túi 20 cái	Cái	52	6.500

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
20	Sonde chữ T các số (dây thông chữ T)	Làm từ cao su tự nhiên, phủ 1 lớp silicon. Các ống này đều có dài cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang. Phần kết nối có đường kính lớn hơn so với các bộ phận khác. Size: 14, 16, 18, 20, 22, 24.	Túi 1 cái	Cái	120	22.000
21	Bộ dẫn lưu bàng quang	Bộ dây dẫn dịch 2 chạc, có khóa. Có bầu đếm giọt. Có điều chỉnh lưu lượng dòng chảy dịch. Ống dẫn dài 150cm	Cái /hộp	Cái	30	350.000
22	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố Xuất xứ: Việt Nam	Túi 1 cái	Cái	300	12.000
23	Nhiệt kế thủy ngân kẹp nách	Thành phần gồm: 97-98% thủy tinh; 1-2% thủy ngân; <1% bạc. Nhiệt kế có thể cho kết quả trong vòng 60s.	Hộp 12 cái	Cái	211	23.500
24	Ống ly tâm 1,5ml	Ống ly tâm dung tích nhỏ 1,5ml, chia độ, đáy hình nón. Lực gia tốc (RCF): 30000 x gam (Quy đổi RCF = 1.12 x Radius x (rpm/1000) ²) Có thể hấp tiệt trùng Vật liệu polypropolyne USP VIPhù hợp sử dụng cho bảo quản từ -80°C to +121°C. Màu sắc: Trong suốt. Có thể hấp tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Túi 500 cái	Cái	5.000	550
25	Đầu côn có lọc vô trùng 10ul	Đầu côn có lọc 10ul Chất liệu: Tip Polypropylene, màng lọc UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính. Hạn sử dụng: 5 năm Quy cách: 96 chiếc/hộp	96 chiếc/hộp	Hộp	13	120.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
26	Đầu côn có lọc vô trùng 200 ul	Đầu côn có lọc 200ul Chất liệu: Tip Polypropylene, màng lọc UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính. Hạn sử dụng: 5 năm Quy cách: 96 chiếc/hộp	96 chiếc/hộp	Hộp	55	120.000
27	Đầu côn có lọc vô trùng 1000ul	Đầu côn có lọc 1000ul Chất liệu: Tip Polypropylene, màng lọc UHMWPE Không chứa DNase/RNase, không chứa pyrogen Tiệt trùng bằng tia GAMMA Đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu Không gây ô nhiễm và không bị biến tính. Hạn sử dụng: 5 năm Quy cách: 96 chiếc/hộp	96 chiếc/hộp	Chiếc	5.000	130.000
28	Đầu côn	Đầu côn vàng 200µl. Dùng cho hóa sinh, vi sinh, PCR...Không chứa DNase & RNase, Không gây sốt. Đầu tip được thiết kế để phù hợp với nhiều loại pipet. Được sản xuất từ polypropylen nguyên chất chất lượng cao và được đúc theo tiêu chuẩn chính xác để đảm bảo số đo chính xác. Đóng gói trong túi có thể khóa lại	Túi 1000chiếc	Chiếc	76.500	65
29	Đầu côn	Đầu côn xanh 1000µl. Dùng cho hóa sinh, vi sinh, PCR...Không chứa DNase & RNase, Không gây sốt. Đầu tip được thiết kế để phù hợp với nhiều loại pipet. Được sản xuất từ polypropylen nguyên chất chất lượng cao và được đúc theo tiêu chuẩn chính xác để đảm bảo số đo chính xác. Đóng gói trong túi có thể khóa lại	Túi 500 chiếc	Chiếc	14.000	100
30	Lọ nhựa đựng mẫu tiệt trùng	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong,	Túi 100 cái	Cái	12.090	1.700
31	Đĩa petri	Chất liệu nhựa PS tinh khiết 100%, trong suốt, đường kính 90mm, không chia ngăn. Dùng trong nuôi cấy tế bào. Tiệt trùng bằng khí EO.	10 cái/ túi	Cái	4.000	2.200

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
32	Khẩu trang y tế 3 lớp	3 lớp bao gồm: + 2 lớp ngoài vải không dệt+ Lớp vi lọc ở giữa (lớp màng lọc khuẩn) có tác dụng ngăn các giọt bắn, lọc bụi, vi khuẩn, đóng vai trò quan trọng nhất. Yêu cầu đối với lớp vi lọc là thấm khí, không thấm nước+ 1 thanh tựa mũi: Bằng nhựa 100% nguyên chất hoặc kẽm bọc nhựa+ 2 dây đeo tai: bằng sợi polyester và spandex, độ co giãn tốt.Màu sắc đồng đều, không loang bầm Quy cách: 50 cái/ hộp. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485. Chứng nhận đăng ký FDA; CE.	50 cái/ hộp	Cái	19.215	750
33	Ống nghiệm Heparin Lithium nắp cao su	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET mới 100%,Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Heparin lithium dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu xanh lá, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định .	100cái/khay	Cái	75.033	1.400
34	Ống nghiệm Natri Citrate chân không	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET mới 100%, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Natri citrate 3.2%, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu xanh dương. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định.	100cái/khay	Cái	13.930	1.400

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
35	Ống nghiệm EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	100cái/khay	Cái	3.667	720
36	Ống nghiệm EDTA nắp cao su	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, Nhãn màu xanh dương.	100cái/khay	Cái	51.128	1.350
37	Ống nghiệm Serum (hạt nhựa)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, dùng các hạt bi nhựa để tách nhanh huyết thanh. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR).	Khay 100 cái	Cái	10.937	720

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
38	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm máu lắng	- Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm - Thể tích lấy máu: 1.28ml - Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2% - Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác - Đóng gói: 100 ống/ khay - Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống	Túi 100 ống	Túi	4	360.000
39	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Thích hợp cho Máy Hitachi, Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml.	Túi 500 cái	Túi	3	200.000
40	Ống nghiệm nhựa 5ml	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Túi 500 ống	Ống	8.000	257
41	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Ống: - Vật liệu PVC chịu nhiệt và chống xoắn đảm bảo tính linh hoạt của ống, phù hợp với đường thở - Vòng đôi đánh dấu vị trí đặt nội khí quản chính xác - Có đường cân quang tia X trên ống - Đầu vát tròn mềm mại không gây chấn thương và mắt Murphy - Tiệt trùng 100% bằng khí EO - Đánh dấu chiều dài mỗi 1cm Bóng: - Bóng áp suất thấp thể tích lớn, giảm thiểu nguy cơ chấn thương - Thành mỏng giúp hạn chế việc không bịt kín	Túi 1 cái	Cái	2.500	15.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
42	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	Ống: - Vật liệu PVC chịu nhiệt và chống xoắn đảm bảo tính linh hoạt của ống, phù hợp với đường thở - Vòng đôi đánh dấu vị trí đặt nội khí quản chính xác - Thành ống nhẵn ngăn chặn sự tích tụ dịch tiết - Có đường cản quang tia X trên ống - Đầu vát tròn mềm mại không gây chấn thương và mắt Murphy ít xâm lấn - Tiệt trùng 100% bằng khí EO - Đánh dấu chiều dài mỗi 1cm	Túi 1 cái	Cái	52	13.000
43	Ống hút dịch nhựa cứng	Công dụng: Dùng để làm sạch các vị trí phẫu thuật trong quá trình thực hiện thủ thuật phẫu thuật. Chất liệu: Làm từ nhựa cứng. Chiều dài: 250mm. Có 4 lỗ hút ở thành ống Tiệt trùng bằng khí EO, chỉ dùng một lần.	Túi 1 cái	Cái	100	17.800
44	Đè lưỡi Inox	Đè lưỡi được làm hoàn toàn bằng inox	Túi 1 cái	cái	36	35.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
45	Túi máu ba 250ml. Loại Đỉnh - Đỉnh có dung dịch bảo quản CPD+SAG-M	- Kim lấy máu cỡ 16G. Dây lấy máu dài 950mm ± 20mm, trên đường ống có ≥ 12 dây số - Nhân túi có barcode theo chuẩn ISBT 128 - Đoạn dây có mã số khắc laser rõ nét, không bị mờ khi vuốt dây - Ống dây có đường kính 3 x 4.5 mm - Đóng gói 2 lớp, 3-5 túi trong một túi nhôm. Khi bóc túi nhôm có thể bảo quản 15 ngày. - Bảo quản được trong nhiệt độ 0 đến 30°C, độ ẩm tối đa tới 90% - Gồm 3 túi Túi 1: Dung tích 250ml, chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối 3 túi: dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số Túi 2: Dung tích 250ml, túi rỗng bảo quản thành phần máu. Có khả năng bảo quản tiểu cầu lên tới 5 ngày. Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối 3 túi : dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số. Túi 3: Dung tích 250ml, chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4°C ± 2°C. Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối 3 túi: dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số. - Sức bền ly tâm: 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực: 0.7kg/cm² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ: -80°C đến 37°C ± 2°C Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương tốt hơn	48 bộ/ thùng	Bộ	2.100	125.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
46	Túi máu ba 350ml. Loại Đỉnh - Đỉnh có dung dịch bảo quản CPD+SAG-M	- Kim lấy máu cỡ 16G. Dây lấy máu dài 950mm ± 20mm, trên đường ống có ≥ 12 dây số - Nhân túi có barcode theo chuẩn ISBT 128 - Đoạn dây có mã số khắc laser rõ nét, không bị mờ khi vuốt dây - Ống dây có đường kính 3 x 4.5 mm - Đóng gói 2 lớp, 3-5 túi trong một túi nhôm. Khi bóc túi nhôm có thể bảo quản 15 ngày. - Bảo quản được trong nhiệt độ 0 đến 30°C, độ ẩm tối đa tới 90% - Gồm 3 túi Túi 1: Dung tích 350ml, chứa 49ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối 3 túi: dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số Túi 2: Dung tích 350ml, túi rỗng bảo quản thành phần máu. Có khả năng bảo quản tiểu cầu lên tới 5 ngày. Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối 3 túi : dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số. Túi 3: Dung tích 350ml, chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4°C ± 2°C. Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối 3 túi: dài 300mm ± 10mm, trên đường ống có ≥ 4 đoạn mã số. - Sức bền ly tâm: 5000 xg trong 10 phút - Sức bền áp lực: 0.7kg/cm² trong 10 phút - Sức bền nhiệt độ: -80°C đến 37°C ± 2°C Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc tương đương tốt hơn	48 bộ/ thùng	Bộ	790	140.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
47	Dây nối bơm tiêm cân quang 1 nòng	Dây truyền áp lực kết nối xylanh dùng cho bơm 1 nòng, dài 150cm: 01 cái, chất liệu ống PVC. - Chất liệu: Không DEHP - Phương thức khử trùng: EO (Ethylene Oxide) - Áp lực tối đa: 350 psi - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE. - Tương thích ống bơm tiêm cân quang của máy bơm cân quang 1 nòng	250 cái/thùng	Cái	500	70.000
48	Ống ly tâm	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.	Túi 100 cái	Cái	150	3.000
49	Ống ly tâm	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 15ml. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.	Túi 100 cái	Cái	150	2.200
50	Filter lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp	Trở kháng tại 30 LPM: 110pa Khoảng chết: 53ml Thể tích khí lưu thông trong khoảng (Vt): 150-1500ml Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,99% Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,99% Tiệt trùng EO	100 cái/ thùng	Cái	1.100	21.000
51	Sonde JJ các cỡ, loại lưu 3 tháng	Chất liệu làm bằng Carbothane. Đặt lâu trong cơ thể ≥ 180 ngày. Một bộ gồm xông, que đẩy, chỉ rút xông và kẹp clamp. Kích thước 4,8Fr, 6Fr, 7Fr. Chiều dài 26cm, 28cm	Túi 1 cái	Cái	100	980.000
52	Mũ giấy	Vải không dệt polypropylen cao cấpMàu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất.Không kích ứng da2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói, 100 cái/ bịchĐộ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485;	Gói 1 cái	Cái	5.420	1.180

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
53	Túi đựng nước tiểu	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: Việt Nam	Bịch 10 cái	Cái	2.597	7.900
54	Túi Camera	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai.+ Dây cotton màu trắng, có độ bền cao.Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da...Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas; chứng nhận CE.	Gói 1 cái	Cái	4.000	7.980
55	Tấm trải nilon	Nylon mảnh HD Màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp nếp. Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách thủng, ko kích ứng da. Trọng lượng (g/cái): 34g – 35g/m2 (± 1g). Tiệt trùng bằng khí EO.Gas- Đóng gói: 1 cái/ gói. Được đóng gói trong bao bì giấy tiệt trùng có màu chỉ thị dùng trong y tế- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; Chứng nhận CE.	1 cái/ gói	Cái	4.350	7.980

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
56	Sonde đặt ổ bụng	Ống dẫn lưu silicon làm từ chất liệu nhựa PVC an toàn trong y tế, màu trắng trong. Chiều dài 420mm. Đường kính bên trong x đường kính bên ngoài: 7mmx10mm (Dùng cho người lớn), 5mm x 7mm (Dùng cho trẻ em). Đóng gói tiệt trùng từng chiếc. Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	350	11.500
57	Túi hậu môn nhân tạo	Túi hậu môn nhân tạo loại 1 mảnh (màu trong hoặc đục) - Thiết kế màng 5 lớp không rò rỉ chất lỏng và mùi, vật liệu bên ngoài lớp vải không dệt. Số trên túi giúp dễ dàng truy xuất nguồn gốc với ngày và mã sản phẩm - Có lớp keo hydrocolloid không gây dị ứng và tương thích với da - Có khóa kẹp - Kích cỡ 24cmx14cm, vòng đế 12-70mm - Sử dụng 1 lần	30 túi/ hộp	Túi	35	55.000
58	Sáp Parafin rắn	Màu trắng đục, sáp thanh	Bao 50 kg	Kg	195	57.000
59	Sonde cho ăn	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	Túi 25 cái x 20 túi / kiện	Cái	699	4.000
60	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	can 5 lít	can	98	100.000
61	Kẹp phẫu tích size 16cm các loại	Chất liệu thép y tế không gỉ. Kích thước 16cm	Túi 1 cái	Cái	22	35.000
62	Kéo cắt chỉ	Chất liệu thép y tế không gỉ, 11	Túi 1 cái	Cái	16	17.000
63	Giấy in nhiệt cao 57cm, đường kính 45mm	Kích thước 57x45	Túi 1 cuộn	Cuộn	400	15.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
64	Giấy điện tim 6 cần có dòng kẻ và kích thước 110mm x140mm	Kích thước: 110mm x140mm x142 sheets, có dòng kẻ	Túi 1 xấp	Xấp	1.114	41.000
65	Gel bôi trơn vô trùng, dùng trong nội soi, thăm khám phụ khoa	Thành phần : Purified water, Glycerin, Propylene glycol, Aloe Vera extract, Hydroxypropyl methylcellulose, PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Disodium ethylenediamine tetraacetate, Ethylhexylglycerin (and) Phenoxyethanol. Sản phẩm dạng gel, gel trong không màu, không mùi. Khối lượng 82g/ tuýp. pH 5,8-7	Tuýp 82 g	Tuýp	355	58.000
66	Ống nghe y tế	Ống nghe tim phổi FT-801 Bao gồm chuông nghe và màng nghe Ống chữ Y nhựa P.V.C.	Hộp 1 cái	Cái	64	150.000
67	Giấy in siêu âm kích thước 110mm x20m (sử dụng để in cho các dòng máy in Sony, Mitsubishi và Toshiba)	Giấy in siêu âm có thể sử dụng phổ biến trong tất cả các dòng máy in Sony, Mitsubishi và Toshiba, kích thước 110 mm x 20 m, độ dày $76 \pm 4\mu\text{m}$, không chứa BPA. Số lượng in trên mỗi cuộn 215 bản in	Hộp 10 cuộn	Cuộn	415	98.000
68	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	* Catheter nguyên liệu Polyurethane, kích cỡ 7.5F (14G-18G) dài 15cm hoặc 20cm có van hai chiều, với dòng truyền cao: + 7.5F x 15 cm (tốc độ dòng 91ml/phút, 70ml/phút) + 7.5F x 20cm (tốc độ dòng 85ml/phút, 54ml/phút). * Đóng gói đầy đủ phụ kiện: 1 dây dẫn Nitinol 0.035" dài 60cm đầu J chống gãy gấp, 1 Kim Y 18G x 7cm, 1 cây nông, 1 bơm tiêm, 1 dao mổ, đầu nối van hai chiều * Đạt chứng nhận hợp chuẩn châu Âu	Bộ/ Gói	Bộ	127	670.000
69	Chạc ba tiêm (Khoá ba ngã)	Khóa ba chạc dây nối dài 10cm, 25cm, chịu được áp suất lên tới 60 psi hoặc 4 bar có thể xoay 360 độ. Khóa ba chạc làm bằng chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP. Dây nối làm bằng nhựa y tế PVC. Tiệt trùng bằng khí EO gas	25 cái/ túi	Cái	908	8.500

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
70	Sonde Foley 3 nhánh	Bề mặt: - Bề mặt nhẵn mịn, đầu ống tròn, mềm không gây tổn thương, giảm kích ứng khi dùng cho bệnh nhân. - 100% chất liệu cao su y tế chất lượng cao phủ silicon, tốt cho bệnh nhân - Lớp phủ Silicon ngăn cách giữa trực ống bằng cao su và niệu đạo của người bệnh gia tăng tính tương thích sinh học - Có loại phủ Hydrophilic, đầu ngăn giúp giảm kích thích bàng quang - Tiệt trùng bằng khí EO đóng gói vô khuẩn từng cái - Đường kính trong phủ silicon, tránh tắc ống - Kích thước đầu tip: trong khoảng 15mm-25mm. Chiều dài phần 40mm Bóng: - Bóng đối xứng(đồng tâm),căng đều được thiết kế chống vỡ hoặc dính khi xông lâu - Dung tích bóng 30ml - Không bị vỡ, bong bóng hay rò rỉ sau khi nhúng vào nước tiểu trong 7 ngày Van và loại van: - Có loại van cao su (van mềm) và van nhựa (van cứng) - 3 nhánh cỡ 12-30.	Hộp 10 cái	Cái	66	24.500

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
71	Ống thông tiêu 2 nhánh	Bề mặt: - Bề mặt nhẵn mịn, đầu ống tròn, mềm không gây tổn thương, giảm kích ứng khi dùng cho bệnh nhân. - 100% chất liệu cao su y tế chất lượng cao phủ silicon, tốt cho bệnh nhân - Lớp phủ Silicon ngăn cách giữa trực ống bằng cao su và niệu đạo của người bệnh gia tăng tính tương thích sinh học - Có loại phủ Hydrophilic, đầu ngăn giúp giảm kích thích bàng quang - Tiệt trùng bằng khí EO đóng gói vô khuẩn từng cái - Đường kính trong phủ silicon, tránh tắc ống - Kích thước đầu tip: trong khoảng 15mm-25mm. Chiều dài phần 40mm Bóng: - Bóng đối xứng, đàn hồi tốt, hình trụ(đồng tâm) bóng căng đều được thiết kế chống vỡ, tránh bị dính khi đặt lâu và giảm kích thích bàng quang Dung tích bóng 3ml-50ml Van và loại van: - Có loại van cao su (van mềm) và van nhựa (van cứng) - 2 nhánh cỡ Fr 06-30	Túi 1 cái	Cái	2.145	18.000
72	Sonde hút nhót	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Túi 1 cái	Cái	3.645	4.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
73	Panh không máu, có máu dài 20CM	Chất liệu thép y tế không gỉ, Kích thước 20cm	Túi 1 cái	Cái	59	45.000
74	Kéo thẳng hai đầu nhọn dài 20CM	Chất liệu thép y tế không gỉ, Kích thước 20cm	Túi 1 cái	Cái	27	45.000
75	Clip polymer kẹp mạch máu có răng chống trượt nhọn – gấp góc	Clip polymer kẹp mạch máu - Chất liệu: polymer không tiêu, tương thích sinh học cao, phù hợp cho việc hàn mạch - Dùng trong mổ mở và mổ nội soi, dùng để kẹp các cấu trúc mô và mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu - Có các cỡ khác nhau, phù hợp với mạch máu và mô ở các vị trí khác nhau. Có thể dùng để cầm máu cho các tổn thương ở mạch máu hoặc bó mô với kích thước 2-16mm - Tương thích với trocar đường kính 5mm và 10mm để kẹp mô 10-16mm + dễ dàng tiếp cận các vị trí khó tiếp cận + tính linh hoạt tối ưu: có thể tháo ra nhờ hiệu ứng spring + khóa an toàn với dạng móc + kẹp an toàn, chống trượt với dạng zig zag - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	6 Cái/ vi	Cái	1.200	92.000
76	Khay inox chữ nhật	Chất liệu iNox kích thước 22cm x32 cm	Túi 1 cái	Cái	19	60.000
77	Dây dẫn đường Tiger	Dây dẫn đường làm bằng Nitinol, phủ Hydrophilic. Một đầu cứng, một đầu linh hoạt. Màu đen. Có dạng đầu thẳng. Chiều dài: 150cm. Đường kính: 0,032"/0,035".	Túi 1 cái	Cái	4	1.230.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
78	Bộ gây tê ngoài màng cứng	- Kim đầu cong Tuohy 18G x 8cm OD 1.3mm, ID 1.0mm có cánh lớn (1.4cm x 4cm) có thể tháo rời, thân có vạch chia. - Catheter PEBA (Polyether Block Amide), OD 0.9mm x L 915mm, có vạch đánh dấu chiều dài, mặt bên có 3 lỗ bơm thuốc - Đầu nối dạng phẳng, chốt đóng mở nằm bên trong đầu nối, giảm nguy cơ rò rỉ - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR 10ml, không latex - Lọc 0.2µm, sử dụng 96 giờ - Co nhựa định hướng (dụng cụ kết nối dẫn đường catheter vào kim) * Tiệt trùng EO, không latex. * Tiêu chuẩn ISO hoặc chứng nhận hợp chuẩn Châu Âu.	Bộ/ Gói	Bộ	230	355.000
79	Parafin lỏng	Dầu parafil (hay còn gọi Dầu Paraffin) lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu, nó có thể được hòa tan trong ether, chloroform, xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol.	Can 30 lít	Can	4	2.100.000
80	Vôi Soda	Chế phẩm hóa học có thành phần chính là hỗn hợp canxi Hydroxit (Ca(OH) ₂) và natri Hydroxit (NaOH)	Can 4,5 kg	Can	9	445.000
81	Vật liệu trám răng Composite đặc 3M	Vật liệu Composite phục hồi quang trùng hợp. Thao tác tốt hơn và có đặc tính mô phỏng quang học, đặc mà không dính giúp dễ dàng thao tác, đặt chất trám và điêu khắc, có thêm nhiều thời gian làm việc. Độ co thấp, bảo vệ bờ viền miềng trám liên tục, phục hồi các kẽ hở răng, ít gây ê buốt.	Tuýp/ 3g	Tuýp	12	550.000
82	Chổi đánh bóng răng	Chổi đánh bóng nha khoa hay còn gọi là chổi cước được sử dụng trong việc đánh bóng lại bề mặt răng. Ưu điểm vượt trội • Giúp đánh bóng sạch kẽ răng. • Sản phẩm của Mỹ với độ bền cao. • Kết hợp cùng với sò đánh bóng và oxi già để cho kết quả tốt nhất. • Sợi cước y tế dẻo và cứng cáp được gắn chắc chắn trên đầu chổi. • Chổi cước TPC lắp vừa vào đầu tay khoan chậm.	Hộp/ 144 cái	Cái	300	5.800
83	Ống hút phẫu thuật	Chất liệu thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	4	110.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
84	Cement trám răng Fuji IX	Vật liệu trám có cân quang glass inomer có chứa strontium độ cứng cao. Tăng cường phóng thích Fluoride, độ trong mờ tuyệt vời giúp cải thiện thẩm mỹ, tăng cường tái khoáng hóa từ bên trong, đông cứng cực nhanh nhưng đủ nhiều thời gian làm việc của vật liệu.	Hộp/ 1 cặp (15g bột + 8g nước)	Hộp	12	1.700.000
85	Cement trám răng Fuji II	Xi măng phục hồi thủy tinh ionomer được xử lý hóa học (glass ionomer restorativecement), chống ẩm, độ kín khít viền hoàn hảo, độ cân quang tốt, độ bám dính tự nhiên với ngà và men răng, dễ dàng thao tác. Trám xoang II và xoang V, phục hồi các tổn thương xói mòn, điều trị răng sữa, trám nền/ tái tạo cùi.	Hộp/ 1 cặp (10g bột + 7g nước)	Hộp	6	860.000
86	Vật liệu trám răng Composite lỏng 3M	Là composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dễ dàng tra vào những vị trí phức tạp, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt, vật liệu phục hình lớp III đến V, sửa các vết trám và veneer.	Tuýp/ 2g	Tuýp	10	192.000
87	Etching	Dung dịch Etchant nhòen màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride; dùng để bôi lên bề mặt men răng trước khi đặt vật liệu phục hình; rửa các bề mặt sứ, kim loại và composite trước khi bôi adhesive.	Lọ/ 5ml	Lọ	4	140.000
88	Camphenol	Thành phần sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tủy và đỉnh tủy, sát trùng men răng sau khi khoan ổ, sát trùng sau khi cắt tủy và trám, điều trị viêm sang chấn, sát trùng tủy.	Lọ/ 15ml	Lọ	4	207.000
89	Zinc Oxyd	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (zinc oxide), giảm đau răng, trộn với oxide kẽm để tạo hợp chất giảm đau.	Hộp 110g	Hộp	2	129.000
90	Châm gai các cỡ	Thép không gỉ, kỹ thuật thép kéo sợi HARD - FIBER. Hộp ≥ 6 Cây	Vỉ 6 cái	Vỉ	40	95.000
91	Gutta PerCha 20	Làm từ nhựa Gutta, độ thuần 4,6%. Hộp/ 60 cây	hộp/60 cái	Hộp	10	165.000
92	Gutta PerCha 25	Làm từ nhựa Gutta, độ thuần 4,6%. Hộp/ 60 cây	hộp/60 cái	Hộp	10	165.000
93	Gutta PerCha 30	Làm từ nhựa Gutta, độ thuần 4,6%. Hộp/ 60 cây	hộp/60 cái	Hộp	10	165.000
94	Calcium Hydroxide	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy, lý tưởng trong trám tủy tạm, che tủy, bảo vệ tủy, cách ly tủy trong trường hợp răng sâu nặng.	Lọ/ 10g	Lọ	1	122.000
95	Mũi Lentulo Mani nha khoa	Dụng cụ đưa xi măng trám vào ống tủy răng,	VỈ 4 cây	Vỉ	2	125.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
96	Mũi khoan nha khoa các loại	Chất liệu thép không rỉ. Dùng cho chuyên khoa răng	vi/5 cây	Vi	20	150.000
97	Nong dừa K-file các số 15,20,25,30,35	Vật liệu thép không gỉ, độ thuôn 2%. Có các kích cỡ 10-80 Chiều dài 21mm, 25mm	vi/6 cây	Vi	50	100.000
98	Ống PCR 0,1	Dài 8 ống 0,1ml cho máy realtime PCR Chất liệu : Polypropylene Nhiệt độ hoạt động : -86°C đến +105°C Tiệt trùng : 121°C, 20 phút, không đóng nắp. Tỉ lệ bay hơi : dưới 5%, không cần dầu khoáng. Độ tinh sạch sinh học : không chứa DNase, RNase, DNA, chất ức chế PCR, ATP, Endotoxin. Bảo quản trước sử dụng : Tránh ánh nắng trực tiếp và tia UV. Bảo quản khô ở nhiệt độ phòng. Quy cách: 120 chuổi/hộp Chất lượng: ISO 13485	120 chuổi/hộp	Hộp	1.500	1.750.000
99	Ống PCR 0,2	Dài 8 ống 0,2ml cho máy realtime PCR Chất liệu : Polypropylene Nhiệt độ hoạt động : -86°C đến +105°C Tiệt trùng : 121°C, 20 phút, không đóng nắp. Tỉ lệ bay hơi : dưới 5%, không cần dầu khoáng. Độ tinh sạch sinh học : không chứa DNase, RNase, DNA, chất ức chế PCR, ATP, Endotoxin. Bảo quản trước sử dụng : Tránh ánh nắng trực tiếp và tia UV. Bảo quản khô ở nhiệt độ phòng. Quy cách: 120 chuổi/hộp Chất lượng: ISO 13485	120 chuổi/hộp	Hộp	500	1.750.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
100	Dao cắt tiêu bản	- Lưỡi dao cắt loại lowprofile, Làm bằng thép không gỉ, Độ bền được tăng lên nhờ công nghệ độc đáo mang tên“PINK”, (Plasma Ion New Process by Kai), làm tăng độ cứng của lưỡi được cải thiện khoảng 70%. - Đặc tính kỹ thuật - Lưỡi dao cắt tiêu bản loại sử dụng 1 lần cho Máy cắt tiêu bản. Cắt được tất cả các loại mẫu mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng), Gia tăng độ cứng và độ bền với công nghệ PINK (quy trình Plasma ion mới) - Cấu tạo gồm có 3 lớp: bên ngoài là lớp phủ PTFE (lớp Teflon), lớp ở giữa là hợp kim Crom và bên trong cùng là lớp phủ plasma ion mới. - Kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 35 độ, - Được thiết kế cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng), được sử dụng hàng ngày với độ sắc lưỡi dao ổn định. - Sử dụng phù hợp cho tất cả các loại máy cắt tiêu bản. - Tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 50 cái	Hộp	5	2.600.000
101	Khuôn đúc mẫu mô	- Thiết kế một mảnh và chốt cài cho phép thao tác bằng một tay thuận tiện và giúp đóng lại nắp chắc chắn trong quá trình chế biến - Làm bằng vật liệu P.O.M (Polymer Acetal), 100% chống lại nhiệt độ và phản ứng hóa học của dung môi mô học - Với các lỗ hình vuông kích thước 0,9mm × 0,9mm (loại lỗ nhỏ). - Với hai khu vực ghi nhãn lớn trên các mặt của băng cassette và một mặt ghi nghiêng phía trước - Bề mặt viết trước nghiêng góc 45 °, có thể thích ứng với hầu hết các máy in cassette. - Có nhiều màu để lựa chọn: Trắng, vàng, xanh, hồng, tím, xám, cam. - Tiêu chuẩn ISO 13485	Thùng 1000 cái	Cái	3.000	1.880
102	Giá để ống Eppendorf 1.5ml	Tương thích nhiều loại Micropipet không chứa DNase, RNase, Pyrogen	1 cái/gói	Cái	10	120.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
103	Dung dịch khử nhiễm DNA/RNA	dùng để vệ sinh làm sạch bề mặt khu vực làm việc, các dụng cụ và thiết bị thí nghiệm giúp khử nhiễm DNA/RNA.	Lọ 500 ml	Lọ	5	660.000
104	Kẹp rón	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	3.000	1.430
105	Vòng đeo tay mẹ và bé	Chất liệu: PVC y tế mềm dẻo, không kích ứng da, không gây dị ứng da. Mẫu thẻ ghi Khóa cài: bằng nhựa có thể điều chỉnh độ dài của vòng đeo tay chỉ để sử dụng một lần	Hộp 100 cái	Cái	6.000	1.700
106	Giấy monitor sản khoa kích thước 152mm x 90mm	152MM X 90MM X 150 Tờ	Xấp	Xấp	100	66.000
107	Đũa thủy tinh đầu dẹt	Làm bằng thủy tinh	Túi 500 chiếc	Chiếc	2.000	10.000
108	Tay dao mổ điện	Gồm đầu đốt 2 nút bấm, dây điện kèm giắc cắm 3 chân	Túi 1 cái	Cái	200	37.000
109	Giá đỡ ống ly tâm Falcon 50	Giá đơn ống ly tâm 50ml	1 cái/gói	Cái	5	120.000
110	Giá đỡ ống ly tâm Falcon 15	Giá đơn ống ly tâm 15ml	1 cái/gói	Cái	5	120.000
111	Que lấy mẫu HPV	Que lấy mẫu HPV được sử dụng cho thu tế bào cổ tử cung xét nghiệm lâm sàng. Que lấy mẫu cổ tử cung dùng một lần bao gồm: đầu lấy mẫu, một tay cầm lấy mẫu và một ống đẩy trên tay cầm. Đầu lấy mẫu được làm bằng PE; tay cầm lấy mẫu và ống đẩy được làm bằng PP (polypropylene)	1 cái/gói	Cái	100	16.000
112	Canuyn ngáng miệng	Được làm từ Polyethylene không độc hại. Tiệt trùng bằng khí E.O , không độc, không kích ứng niêm mạc, sử dụng 1 lần	Hộp 50 cái	cái	5	6.500

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
113	Thông lọng cắt Polyp	Thông lọng cắt polyp dùng một lần - Hình dạng: hình Oval - Chiều dài làm việc: 240cm '- Đường kính thông lọng: 7-30mm - Hệ thống xoay độc quyền giúp truyền tải một đối một, giúp điều khiển thông lọng dễ dàng - Thiết kế ống kép, không có lực đẩy đột ngột khi mở thông lọng. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	1 Cái/ túi	Cái	5	750.000
114	Chổi vệ sinh ống soi hai đầu	Chổi vệ sinh ống soi hai đầu - Đường kính ống : 2.4mm . Tương thích kênh 2,8mm , Chiều dài làm việc 2200mm.	Cái/Túi	Cái	5	60.000
115	Ống thổi chức năng hô hấp	Chất liệu: Giấy cao cấp. Ống thổi giấy phù hợp với máy đo chức năng hô hấp, thay mới mỗi khi đo hô hấp. Sử dụng 1 lần	Hộp 100 cái	Cái	200	20.000
116	Bao đo huyết áp cho người lớn tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (dùng nhiều lần)	Chất liệu: Nylon TPU mềm dùng nhiều lần, dài 25 cm đến 33cm. Tương thích cho máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden. Model BSM-3562.	1 cái/ túi	Cái	37	250.000
117	Kìm sinh thiết dạ dày, dùng nhiều lần	Làm bằng thép không gỉ, . Thiết kế đầu kìm hình oval không có răng cưa không kim định vị. Đường kính dụng cụ từ 1.8mm-2.4mm, chiều dài từ 170cm. Dùng nhiều lần	Cái/ túi	Cái	10	6.980.000
118	Kìm sinh thiết đại tràng, dùng nhiều lần	Làm bằng thép không gỉ, . Thiết kế đầu kìm hình oval không có răng cưa không kim định vị. Đường kính dụng cụ từ 1.8mm-2.4mm, chiều dài từ 230cm. Dùng nhiều lần	Cái/ túi	Cái	5	6.980.000
119	Mỏ vịt nhựa	Mỏ vịt cỡ M và L, sản xuất từ chất liệu nhựa nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	50 cái/bịch	Cái	150	4.500
120	Con sâu máy thở	Chất liệu nhựa y tế. Cổng lấy khí CO2 có nắp. Ống tiêu chuẩn 15 mm cho phép linh hoạt tối đa trong các thủ tục phẫu thuật và lâm sàng. Đầu nối tiêu chuẩn 15F-22M cho phép lắp chắc chắn vào tất cả các mảnh Y đáp ứng các tiêu chuẩn đã được phê duyệt	Túi 1 cái	Cái	1.000	15.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
121	Bộ dây thở silicon trẻ em cho máy gây mê	"Bộ dây thở bằng Silicon dùng nhiều lần được cung cấp cho các yêu cầu đặc biệt, thiết kế với ống thở ít biến dạng dùng cho bệnh nhân sử dụng máy thở trong đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU). Sử dụng cho trẻ em, cấu hình gồm có: • Đoạn dây thở bằng Silicon dài 120cm: 02 đoạn • Cút chữ Y: 01 cái"	1 bộ/ túi	Bộ	4	3.100.000
122	Dây nối máy gây mê kèm thở đa hướng (silicon) chữ Y dùng nhiều lần	Cấu hình gồm có: 3 đoạn dây Silicon dài 150cm, 1 cút Y, 1 cút thẳng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1 bộ/ túi	Bộ	12	4.500.000
123	Tấm phủ lam kính	Làm bằng thủy tinh siêu trong suốt (CSW), có đặc tính quang học lý tưởng, ổn định, cấu trúc phân tử, độ phẳng đồng nhất và kích thước đồng nhất.. Ứng dụng được đề xuất: dùng trong mô học, tế bào học, phân tích nước tiểu và vi sinh - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước (22x40) mm, độ dày #1.0: 0.13-0.16mm	Hộp 1000 cái	Cái	5.000	1.000
124	Lamen 22x22mm	Làm bằng thủy tinh siêu trong suốt (CSW), có đặc tính quang học lý tưởng, ổn định, cấu trúc phân tử, độ phẳng đồng nhất và kích thước đồng nhất.. Ứng dụng được đề xuất: dùng trong mô học, tế bào học, phân tích nước tiểu và vi sinh - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước (22x22) mm, độ dày #1.0: 0.13-0.16mm	Hộp 1000 cái	Hộp	7	650.000
125	Kìm gấp dị vật	Kìm gấp dị vật dạng hỗn hợp ngàm cá sấu kết hợp răng thô - Ống bằng thép không gỉ, xoắn ốc, phủ Teflon, giảm ma sát tối đa khi đi qua kênh phụ kiện của ống nội soi - Ngàm gấp dị vật chắc chắn, có thể dùng để gấp dị vật hoặc cắt polyp - Đường kính ống 2.3mm - Chiều dài làm việc 230cm. - Tương thích với kênh làm việc 2.8mm - Đáp ứng tiêu chuẩn MDD-MDR	cái/ túi	Cái	2	1.800.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
126	Rọ lấy dị vật qua nội soi	Dụng cụ thu hồi polyp/dị vật, Chiều dài catheter 230 cm, đường kính 2.6 mm , túi 35 mm. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	cái/ túi	Cái	5	3.800.000
Phần VI: Phim X- quang các loại, các cỡ						
1	Phim in laser 35x43cm (14x17IN)	- Phim khô laser kích cỡ 35x43 cm (14x17 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và < 3% Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng SO 13485	125 tấm/hộp	tờ	12.000	40.000

Stt	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Phim in laser 20x25cm (8x10IN)	- Phim khô laser kích cỡ 20x25 cm (8x10 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và < 3% Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	125 tấm/hộp	tờ	50.000	18.000